

DUONG THANH PHONG

楊清風



古芝資料圖片專輯

CUCHI

1 9 6 0 - 1 9 7 5

夕子

古芝資料圖片專輯

CUCHI

1 9 6 0 - 1 9 7 5

夕  
子

TẬP ẢNH-TƯ LIỆU

資料圖輯

記錄集

**Chịu trách nhiệm xuất bản**

Ban Giám đốc Khu Di tích Lịch sử Địa đạo Củ Chi

**Biên tập**

Trung Tá Trần Đình Dũng

**Dịch tiếng Hoa**

Hàn Phong

**Dịch tiếng Nhật**

Trường Nhật Ngữ Đông Du

**Thiết kế, Kỹ thuật**

Công ty Quảng cáo Thiết kế & Thương mại

Nguyễn Văn Vinh

và Họa sĩ Kim Anh

Trong tập ảnh có sử dụng một số tư liệu nước ngoài

In tại Xí nghiệp In Số 7

Chế bản tại Xí nghiệp Hoàng Anh và Liksin.

Giấy phép số 408/XBGP của Sở Văn Hóa và Thông Tin ngày 28.10.1994

# Lời giới thiệu



Củ Chi, vùng đất nhỏ hẹp ở hướng Tây Bắc Sài Gòn, thành phố Hồ Chí Minh ngày nay, trong suốt cuộc chiến tranh chống Mỹ cứu nước luôn đương đầu và chịu đựng sự tàn phá ác liệt nhất của sự hủy diệt.

Đội quân xâm lược Mỹ được đánh giá là giàu mạnh bậc nhất thế giới, họ đã sử dụng các loại binh hỏa lực để “đốt sạch, giết sạch” hồng biển mảnh đất Củ Chi hiền hòa trù phú thành vùng đất sa mạc không còn sự sống !

Song, quân và dân Củ Chi trong điều kiện vô cùng khắc nghiệt ấy, vẫn có cách ĐÁNH, cách TỒN TẠI và cách SỐNG đến cuối cùng, góp phần tạo ra cuộc chiến thắng vĩ đại, giải phóng Miền Nam, thống nhất đất nước.

Tập ảnh tư liệu này được chúng tôi chọn trong hàng ngàn tấm ảnh của

Nhiếp ảnh gia Dương Thanh Phong còn được giữ tới ngày nay để giới thiệu với các bạn một phần về cuộc chiến đấu kiên cường bất khuất của những con người và của vùng đất anh hùng đã được tuyên dương và xứng đáng với danh hiệu : “Củ Chi Đất Thép Thành Đồng”.

Trung tá **TRẦN ĐÌNH DŨNG**

*Giám đốc Khu Di tích Lịch sử Địa đạo Củ Chi*

## 鄭重推薦

在今日胡志明市、往昔西貢西北方的一塊狹小土地古芝，在整個抗美救國戰爭歲月中，堅定地同敵人對峙，也遭到毀滅性的最激烈的破壞。

他們這個被評估為世界上最富有的軍事力量最雄厚的國家，動用了各種各類的兵力、武器進行“燒光、殺光”，企圖把這個富饒、和煦的古芝變為沒有生命的沙漠地帶！

然而，古芝軍民在極其惡劣的條件下，仍有自己的“攻敵”方式和“生存”方式，到最後更為偉大的勝利、南方的解放、國家的統一事業作出貢獻。

這本資料圖片集是從攝影家楊清風收藏至今的上千張圖片中挑選出來輯集而成的，旨在介紹已得到表彰和不愧為“鋼地銅城古芝”稱號的英雄土地和英雄人民的堅強不屈戰鬥的一部分。

陳廷勇中校  
古芝地道歷史遺跡區經理

# 前書き

サイゴン　ホーチミン　クチ  
SAIGON、現在の HO CHI MINH 市、の西北に位置する小さな地区 CU CHI 抗米求国戦争中、いつも最も激烈な破壊に対抗して耐え忍びました。

世界一強大だと評価されたアメリカ軍は「全て燃やし殺やしつくす」ためにいろいろな兵力、火力を使用して、豊かで穏やかな CU CHI 地区を生命のない砂漠地区に変えようとした。

クチ  
だが、CU CHI の兵士、人民はその激烈な条件下で、「攻撃」「生存」「生活」の方法をもって、最後まで偉大な勝利、南ベトナム解放、国家統一事業に貢献した。

ズオン　タイン　フォン  
この写真集は今日まで残っている撮影者 DUONG THANH PHONG の数千枚の写真の中から選んで、皆さんに「鋼鉄の土地、鋼鉄の城」称号に応じた英雄的地区の堅固不屈の戦闘を紹介させていただきたい。

チャンディン　ユン  
中佐 TRAN DINH DUNG

CU CHI 地下トンネル歴史遺跡区長

Cú Chi đồng khởi nổi dậy chống chính quyền Ngô Đình  
Diệm (1960 - 1961).

古芝人民共同起來反抗吳廷艷政權(1960-1961)

CU CHI は起ち上がって、ゴ デイン ジェム NGO DINH DIEM  
政權に抵抗した。(1960年～1961年)









◀ Biểu tình của các mẹ, các chị xã Phước Hiệp, Củ Chi (1961).  
古芝縣福協鄉婦女舉行示威(1961)

フォック ヒュップ  
CU CHI のPHUOC HIEP村の女性達のデモ  
行進(1961年)

Đồng bào đô thị xuống đường đòi dân sinh, dân chủ, chống  
khủng bố (1966).

城市民眾進行要求民生、民主・反對恐怖鎮  
壓的遊行鬥爭(1966)

都市の人民は民生、民主の要求及びテロ  
への抵抗のため、デモ行進した。(1966年) ▶



Bám đất giữ làng, một tấc không đi, một ly không rời, chống địch gom dân vào ấp chiến lược.

保地守鄉，一寸一分土地也不離，反對敵人  
集合村民趕入“戰略邑”

「戰略村」に人民を集中することに抵抗する  
ために土地にくっつき、村を守護し、  
一ミリたりとも離れようとしない。





Đồng bào trong ấp chiến lược nổi dậy diệt ác phá kềm giành quyền dân chủ (1967).

“戰略邑”內的同胞起來殲滅惡棍，  
破除箝制，爭取民主權(1967)

「戰略村」の人民は立ち上がって、  
悪事を滅ぼし、暴力を破り、民主  
権を勝ち取った。(1967年)

Nhân dân Củ Chi đòi Mỹ rút đi và không được bắn phá vào xóm làng (1965).

古芝人民要求美軍滾蛋，不得炮擊破壞鄉村(1965)

CU CHI 人民はアメリカ軍が撤退し、村落に砲撃しないように要求した。(1965年)





Phá áp chiến lược, trở về nền cũ đất cũ (1965).

打破“戰略邑”・返回原來土地(1965)

「戰略村」を破壊して、昔の土地に戻った。(1965年)



Đơn vị võ trang đầu tiên Quân khu Sài Gòn - Gia Định (có vị Tư lệnh Quân khu Trần Hải Phụng và các vị trong Khu ủy - 1961).

西貢－嘉定軍區首個武裝單位（其中有軍區司令陳海奉和各位區委 同志－1961）

サイゴン　ガーディン  
SAI GON-GIA DINH 軍区の初めの武裝勢力（軍区司令長官  
チャン　ハイ　フーン  
TRAN HAI PHUNGと司令部の方々－1961年）





Đội nữ du kích Củ Chi đã gây bao kinh hoàng cho đối phương.  
古芝女游撃隊曾使敵人喪魂失魄  
女性ゲリラ隊は敵を恐れさせた。



Nhân dân xã Trung Lập Hạ, Củ Chi đào chiến hào phục vụ chiến đấu (1966).

古芝中立下郷人民挖造戰壕，爲戰鬥服務(1966)

ナムン ラップ ハ

CU CHI のTRUNG LAP HA村民は戦闘のための塹壕を掘った。(1966年)

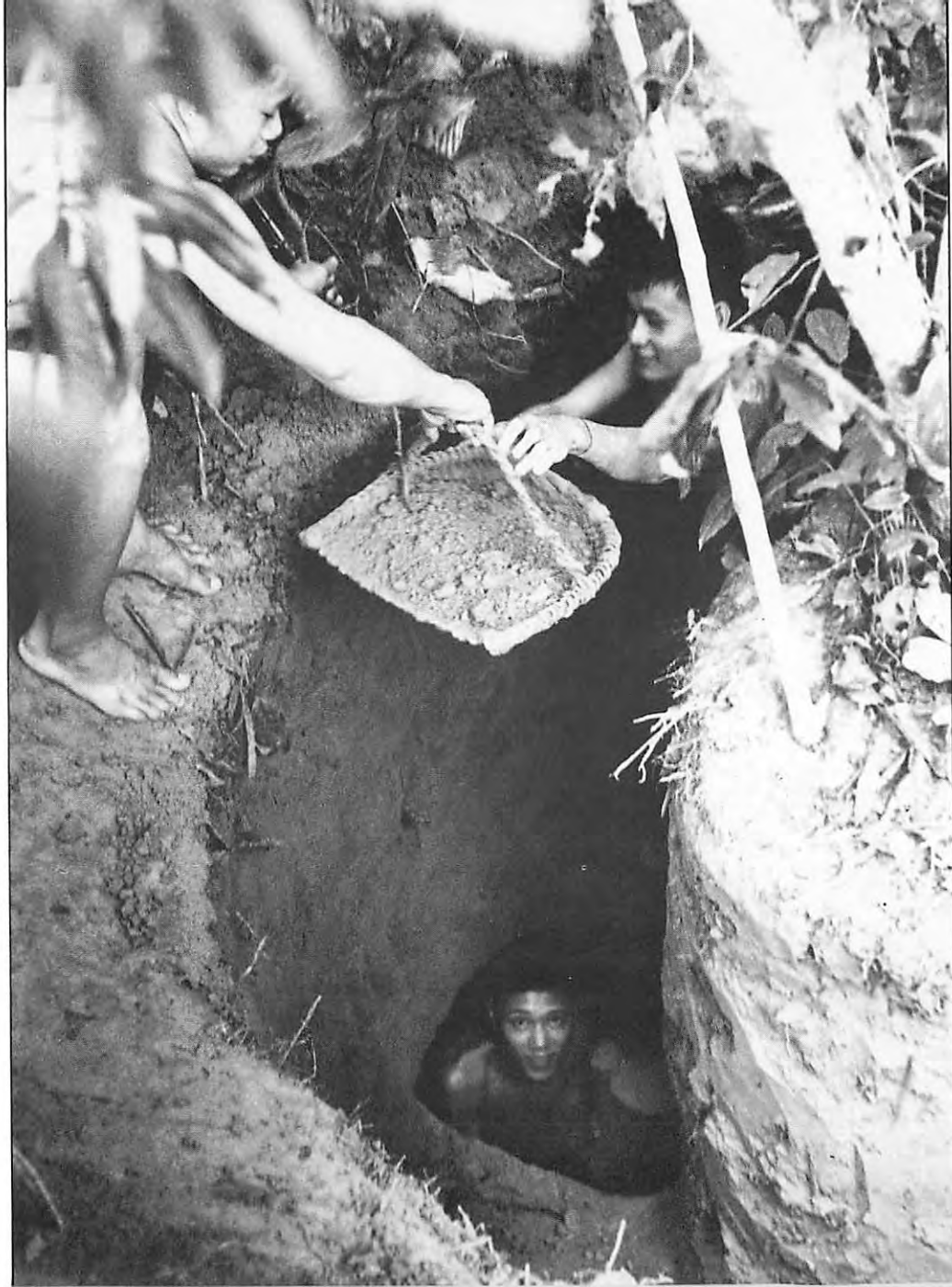


Đào địa đạo, việc làm suốt 30 năm của quân và dân Củ Chi.  
古芝軍民在整整三十年期間的工作—挖掘地道  
地下トンネルはCU CHI の兵士と人民が30  
年間掘り続けたものです。

Chiến hào và địa đạo là hệ thống liên hoàn phục vụ cho chiến đấu - chiến thắng.

戰壕和地道是為戰鬥-戰勝服務的一個連環系統

ざんごうとトンネルは戦闘、戦勝のための密接に関連したシステムです。



Xây dựng hầm chông bảo vệ xóm làng.  
建築尖竹樁坑保衛村莊  
村落の防衛のために落とし穴を作った。





Máy bay B.52 của Mỹ thả bom “rải thảm” xuống vùng đất Củ Chi (1966 - 1972).

B 5 2 飛機向古芝進行“地毯式”轟炸(1966—1972)

アメリカのB. 52型の飛行機はCU CHI地区に絨毯爆撃した。  
(1966-1972年)



Bom đạn quân đội Mỹ dọn bãi, tập kích vào căn cứ của du kích xã Trung Lập Thượng, Củ Chi (1966).

美軍炸彈作“清理式”攻撃爲襲撃古芝中立上郷游撃隊根據地進行“舗路”(1966)

アメリカ軍はCU CHIの  
チャン ラップ トゥーン  
TRUNG LAP THUONG村のゲリラ基地に地ならし方式で爆撃して、攻撃した。  
(1966年)



Quân đội Mỹ sử dụng súng phun lửa trên chiến trường Củ Chi (1967).

美軍在古芝戰場上使用噴火槍(1967)

アメリカ軍はCU CHI戰場で火炎銃を使用した。(1967年)





Lính Mỹ dùng chó tìm kiếm địa đạo.

美軍利用狗隻來搜索地道所在

アメリカ軍は犬を使って、地下トンネルを探した。



Lính Mỹ trên chiến trường Củ Chi (1966).

在古芝戰場上的美軍(1966)

CU CHI 戰場のアメリカ軍 (1966年)



Hốt hoảng chui lên địa đạo. Với lính Mỹ, địa đạo Củ Chi là “địa ngục” của họ.

美軍惊惶地鑽出地道。對美軍來說，古芝地道是他們的“地獄”

地下トンネルから外へ慌てふためいて出て来たアメリカ兵。アメリカ軍にとってはCU CHI地下トンネルは「地獄」だった。



Đánh phá vào những cửa hầm mà du kích không còn sử dụng (1968).

對游擊隊不再使用的地道洞攻打(1968)

トンネルの入口に進攻したが、ゲリラは既にこのトンネルを使っていなかった。(1968年)



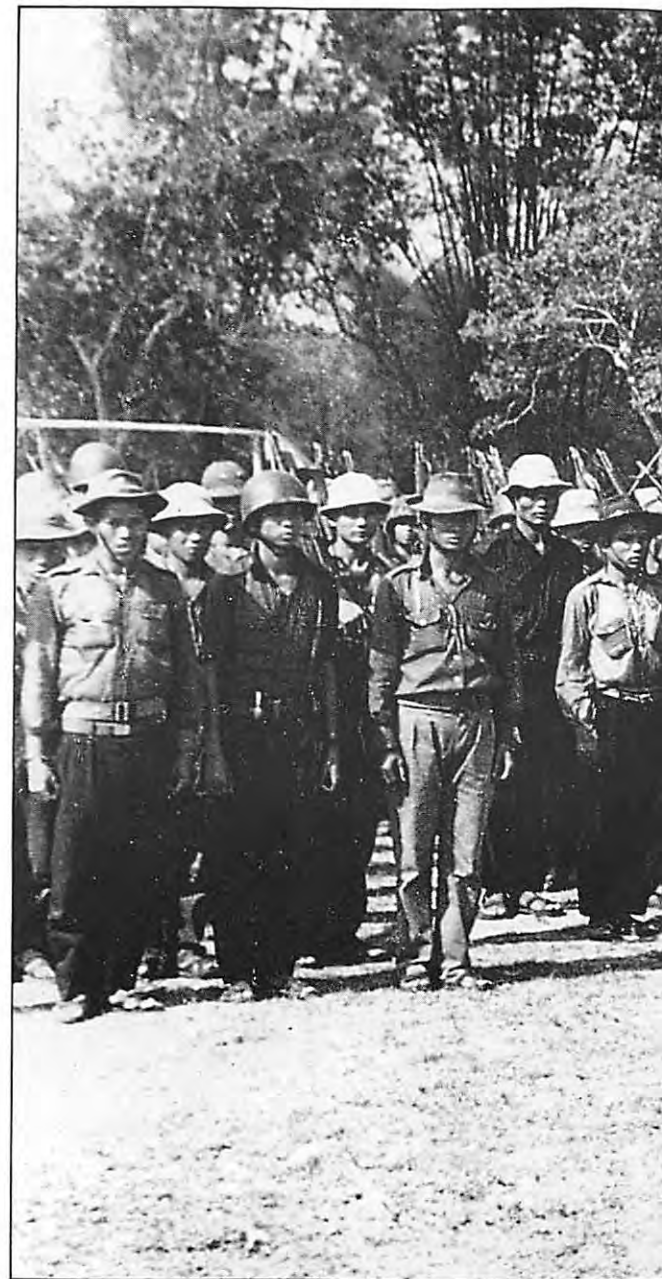


Tháo chạy trước sự đánh trả quyết liệt của du kích Củ Chi.  
面對古芝游擊隊的激烈反擊・唯有撤走一途  
CU CHIゲリラの激烈な反撃で遁走したアメリカ兵。

Tiểu đoàn Quyết Thắng (Lực lượng vũ trang của Quân khu Sài Gòn - Gia Định).

決勝營（西貢－嘉定區武裝力量）

クェット タン  
QUYET THANG 大隊（SAI GON-GIA DINH軍区の武装勢力）







Du kích đội rơm nghi trang tiếp cận địch.

游擊隊員戴上稻草，進行偽裝，向敵人逼近

藁で偽装しているゲリラは敵に接近した。

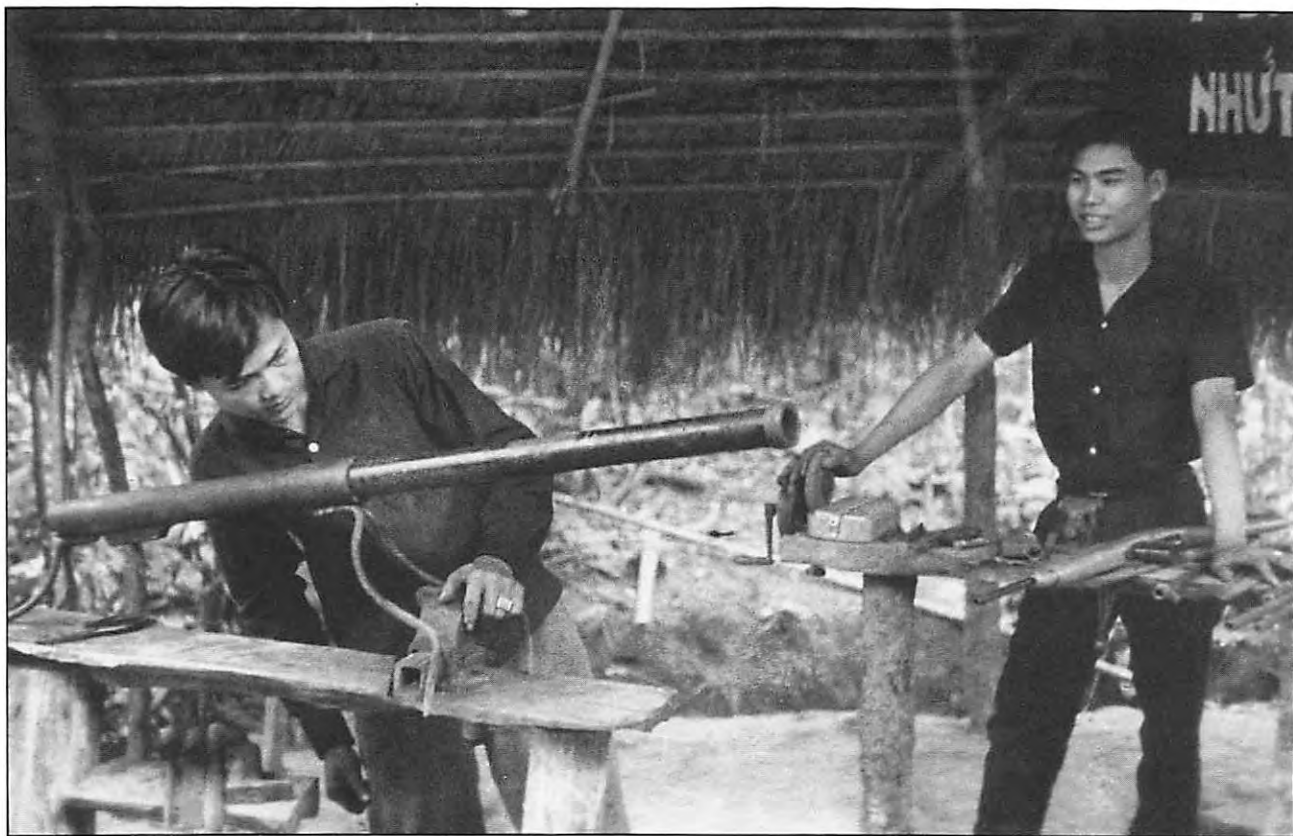


Chuẩn bị chiến đấu bảo vệ căn cứ (1966).

作好戰鬥準備，保衛根據地(1966)

基地防衛のための戦闘準備 (1966年)

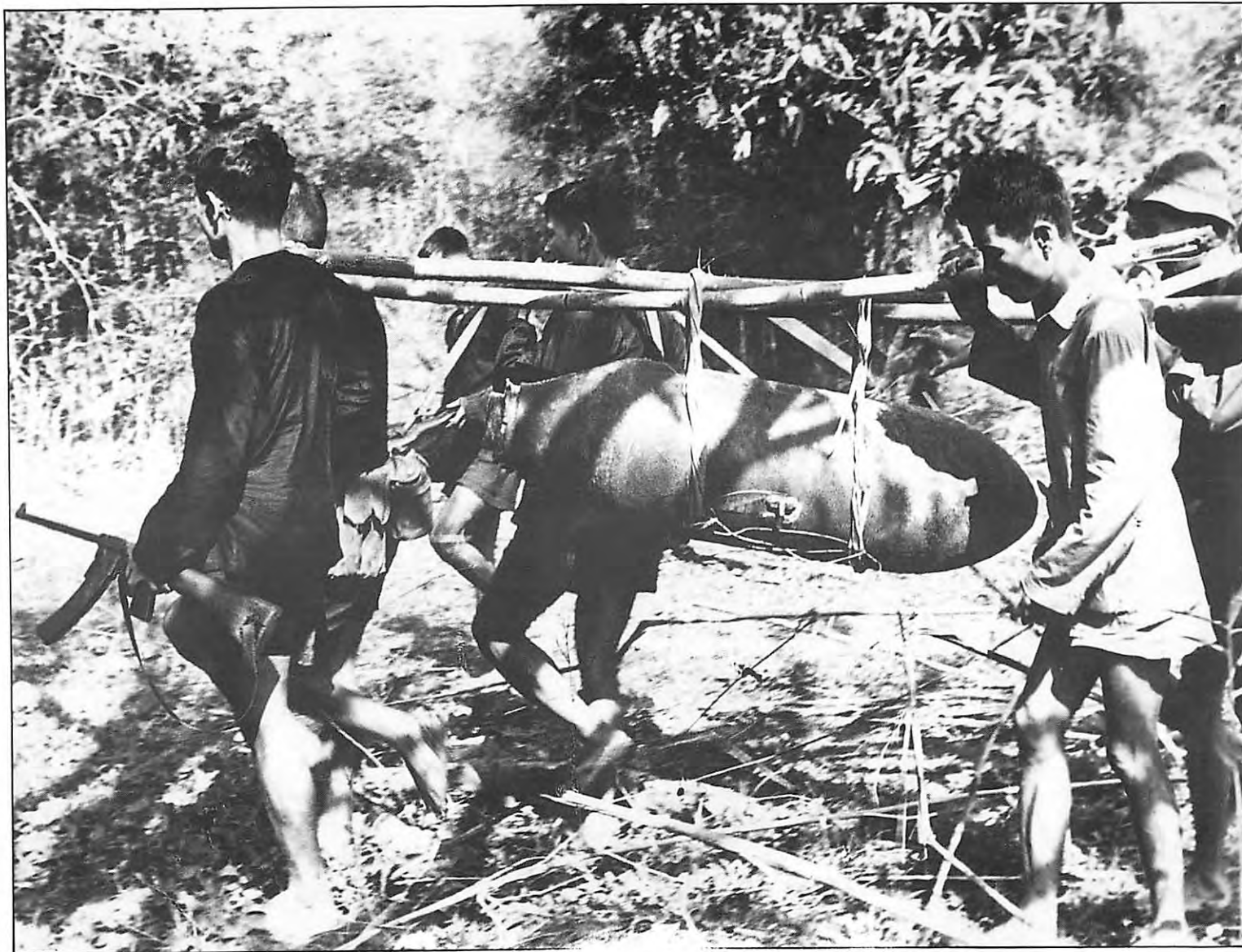




Xưởng chế tạo vũ khí thô sơ của Huyện Củ Chi (1962).

古芝縣簡陋的兵工廠(1962)

CU CHI地区の粗末な武器製造工場（1962年）



Từ bom đạn lép chế tạo thành vũ khí để chiến đấu

利用瘍炮彈製成戰鬥武器

壊れた爆弾から戦闘のための武器を作った。

“Min gat” loại vũ khí rất lợi hại để đánh xe tăng được chế tạo bằng những quả pháo lép.

用孺炮弹製成的用以攻撃坦克的極其厲害的武器——“撥刮地雷”

「地雷」—戦車に抵抗する有効な武器の一種は壊れた砲弾から作られた。▶



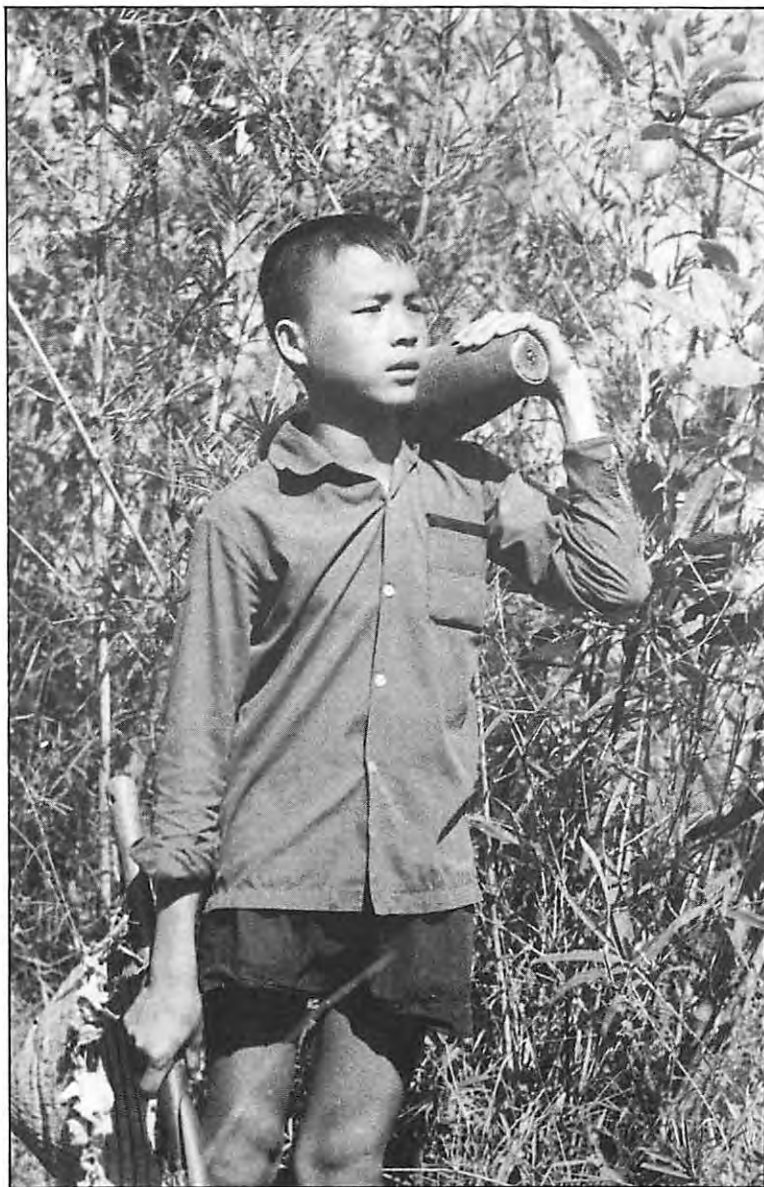
Trần Thị Gừng đạt danh hiệu Dũng sĩ diệt  
Bộ binh Mỹ (1966).

陳氏薑榮獲“殲滅美國步兵勇士”稱號(1966)

チャン ティ グン  
TRAN THI GUNG は「米軍殲滅勇士」称号を  
つけられた (1966年)



Thiếu nhi cũng đi chiến đấu.  
少年兒童也參加戰鬥  
子供も戦闘に参加した。







Bệ phóng "Bom bi", một trong những sáng kiến độc đáo của du kích Củ Chi.

古芝游撃隊的獨特創造之一：  
珠彈發射台

CU CHIゲリラの独特の創造  
物の一つ：ボール弾発射台。



Du kích xã Phú Hòa Đông, Củ Chi vượt sông.

古芝富和東游撃隊渡江

フ ホア ドン  
CU CHIのPHU HOA DONG村のゲリラは川を渡る。



Những chiến sĩ “săn tàu” của Tiểu đoàn Quyết Thắng.

決勝營的“獵船”戰士

QUYET THANG 大隊の「船を捕獲する」兵士達。



Tiểu đoàn Quyết Thắng trưng bày chiến lợi phẩm trong trận tiêu diệt Trung đoàn địch tại Bàu Lách, Nhuận Đức, Củ Chi (09-5-1965).

決勝營展示在古芝潤德鄉蒲勒地方殲滅敵軍一個團的戰役中所取得的戰利品  
(1965年5月9日)

バウ ラック ニュアン ドック

QUYET THANG 大隊がBAU LACH-NHUAN DUC-CU CHI での敵軍連隊殲滅戦  
で取得した 戦利品 (1965年 5月 9日)



Xe tăng Mỹ vướng "mìn gạt" của du kích xã An Phú, Củ Chi (1966).

美軍坦克碾中古芝安富縣游擊隊的“撥刮地雷”（1966）

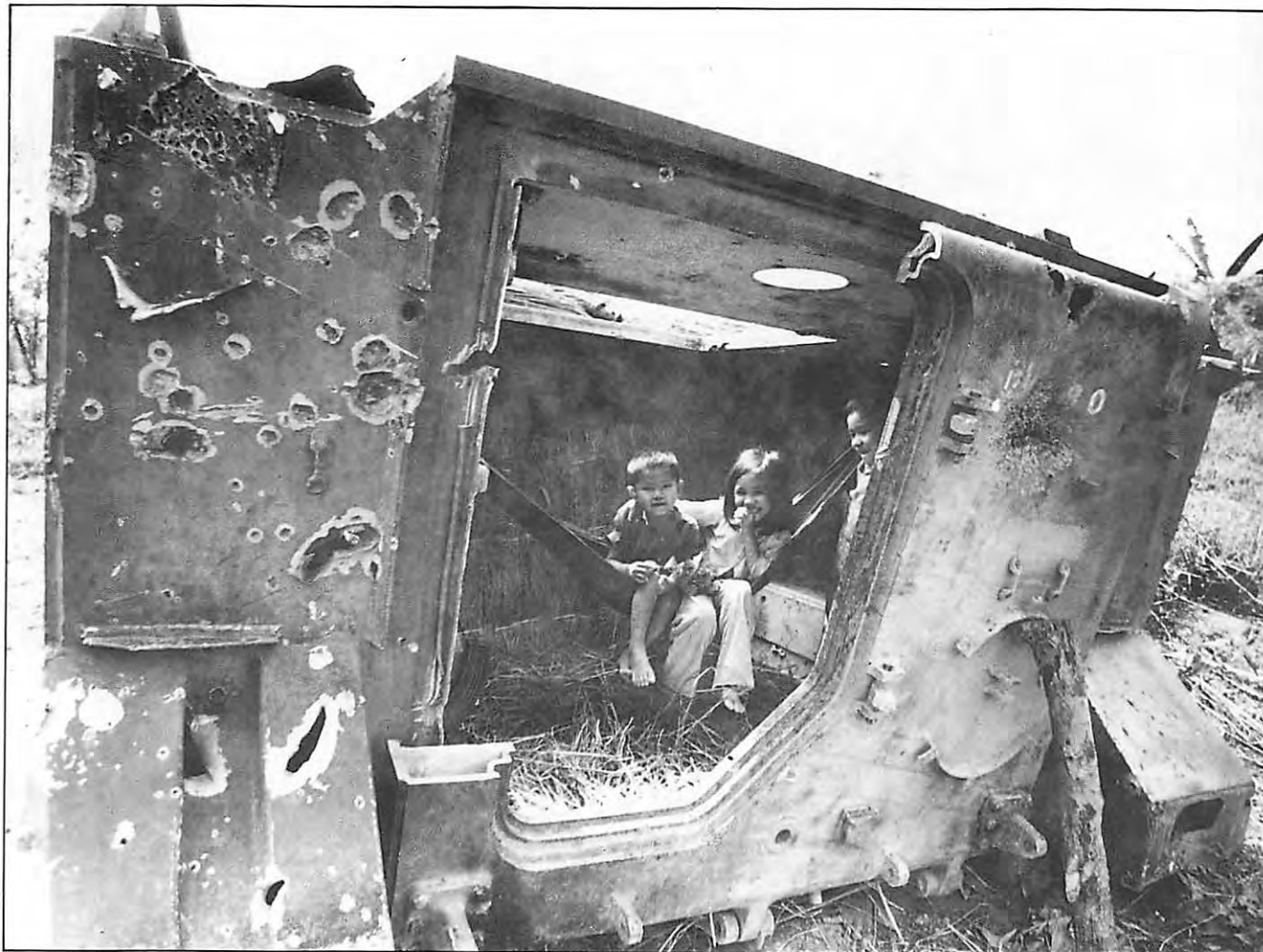
アメリカ軍の戦車はCU CHIのAN PHU村のゲリラの  
「地雷」に触れた（1966年）



Du kích Củ Chi trên xác xe tăng Mỹ (sau trận CRIMP 1966)

美軍坦克殘骸上的古芝游擊隊（1966年克林普戰役後）

アメリカ軍の戦車の上に立つCU CHI ゲリラ達（1966年CRIMP 戦後）



Xác xe bọc thép Mỹ thành “Ngôi nhà bám trụ” của thiếu nhi Củ Chi (1969).

美軍裝甲車殘骸成爲古芝少年兒童的“堅守之家”（1969）

アメリカ軍の裝甲車はCU CHIの子供の「堅固な家」になった（1969年）



Niềm hạnh phúc trong khắc nghiệt của chiến tranh  
在恶劣環境下的幸福  
激烈な戦争の下での幸福の時。





“Sức mạnh” của quân đội Mỹ trên chiến trường Củ Chi.  
美軍在古芝戰場上的“強大力量”  
CU CHI戰場でのアメリカ軍“強力”？  
だったのか。



Đội du kích xã Nhuận Đức, Củ Chi bên xác máy bay Mỹ (1965).

美軍飛機殘骸旁的古芝潤德鄉游擊隊(1965)

アメリカ軍の飛行機のそばにいるCU CHIのNHUAN DUC  
村のゲリラ隊 (1965年)



◀

Hầm chông tre và hố đinh, loại vũ khí thô sơ đã gây bao  
khủng khiếp cho đối phương.

尖竹樁和釘樁這種簡陋武器已給敵方帶來莫大恐懼  
落とし穴と釘穴のような粗末な武器は敵軍を恐  
れさせた。

▶



Những chiến sĩ hoạt động bí mật trong nội thành khi về căn cứ.  
城市地下工作者返回根据地  
基地に帰った時の市内秘密活動の兵士達。



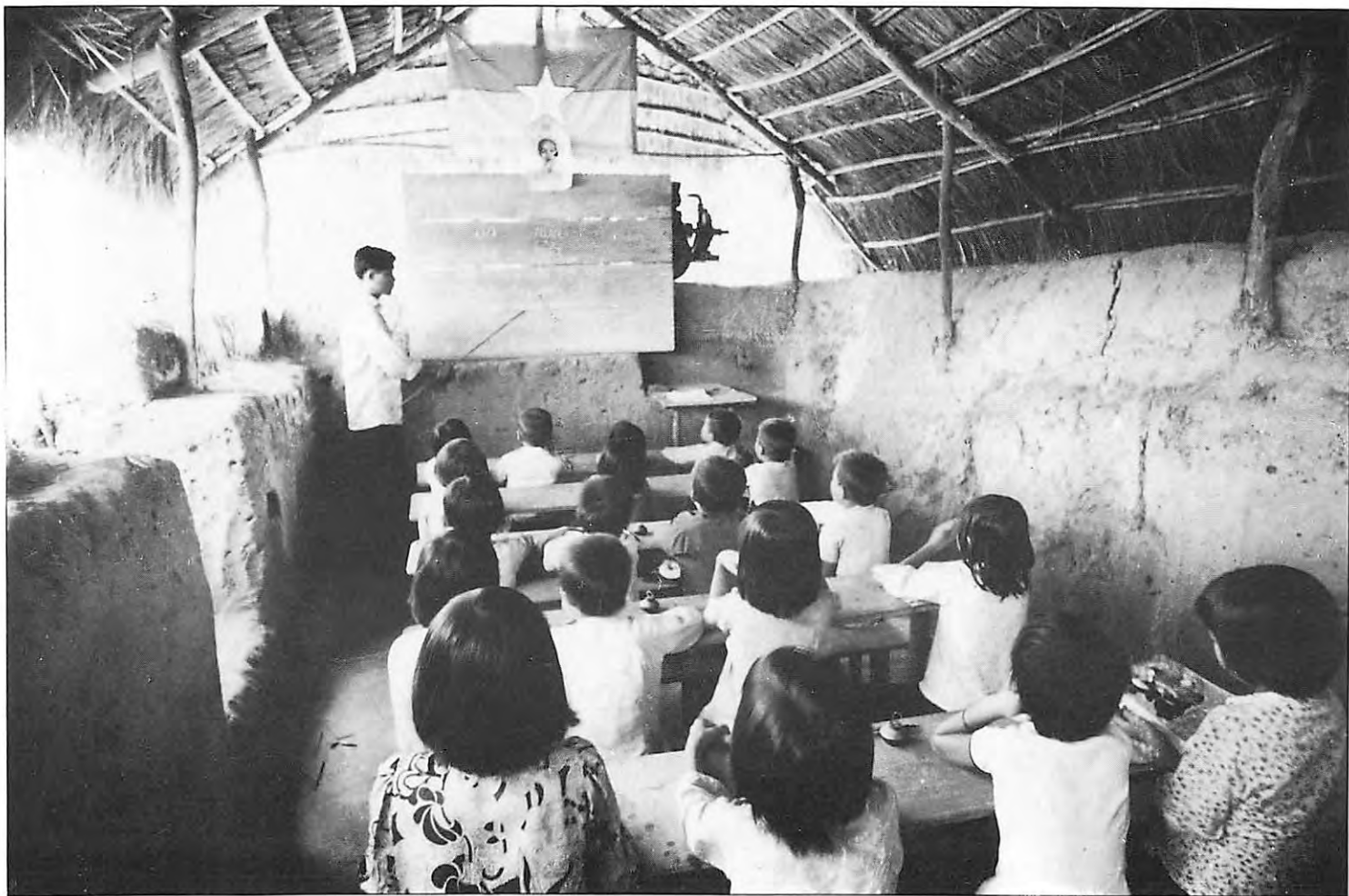




◀  
Giải phẫu dưới hầm địa đạo  
地道下進行解剖手術  
地下トンネルの中での手術。  
▶







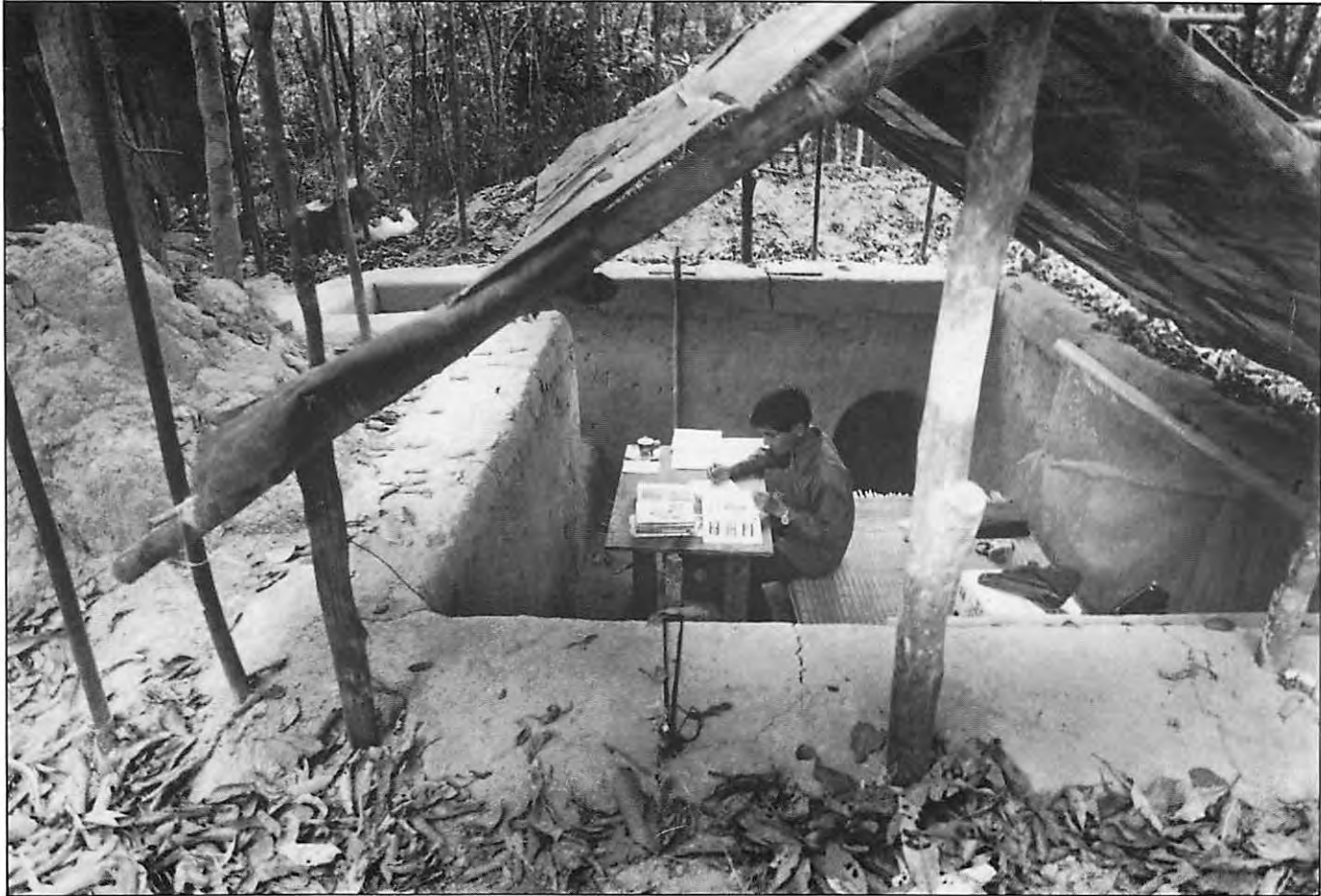
Củ Chi : Vùng tự do oanh kích, nhưng các em thiếu nhi vẫn được đến trường.  
古芝這個遭到“自由”轟炸的地方，兒童們仍然到校上課  
CU CHIは爆撃にさらされた地域であったが子供達は学校に通っている。



Cũng có những lúc thanh thản (ở vành đai căn cứ Đồng Dù - 1970).

也有片刻舒暢（在同瑜根據地周邊－1970）

束の間の休息（<sup>ドン</sup> <sup>ズ</sup> DONG DU 拠点付近－1970年）



Hầm làm việc có đường hầm thông với địa đạo.

與地道相通的地下辦公室

地下トンネルに通じる地下事務所。

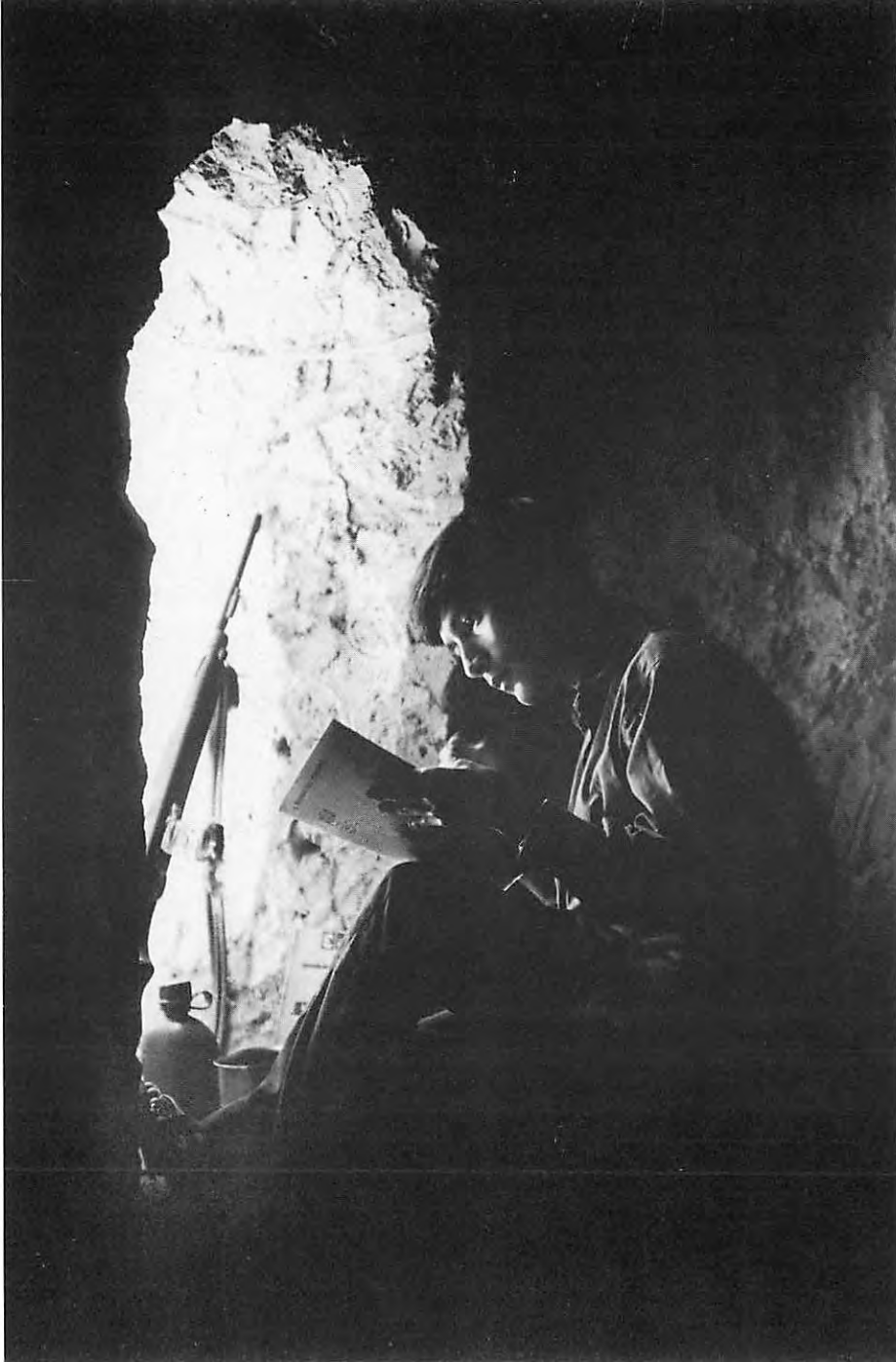


Nhà báo Bốt-Sếch (Burchette) người Úc đến vùng giải phóng Củ Chi năm 1963.

澳大利亞記者伯切特(Burchette)1963年到訪古芝解放區

1963年にCU CHI解放地区に来たオーストラリア人の記者BURCHETTE。

バーチエット



Cán bộ, chiến sĩ Khu Sài Gòn - Gia Định trên đường tiến về Sài Gòn trong Chiến dịch Hồ Chí Minh.

西貢－嘉定區幹部、

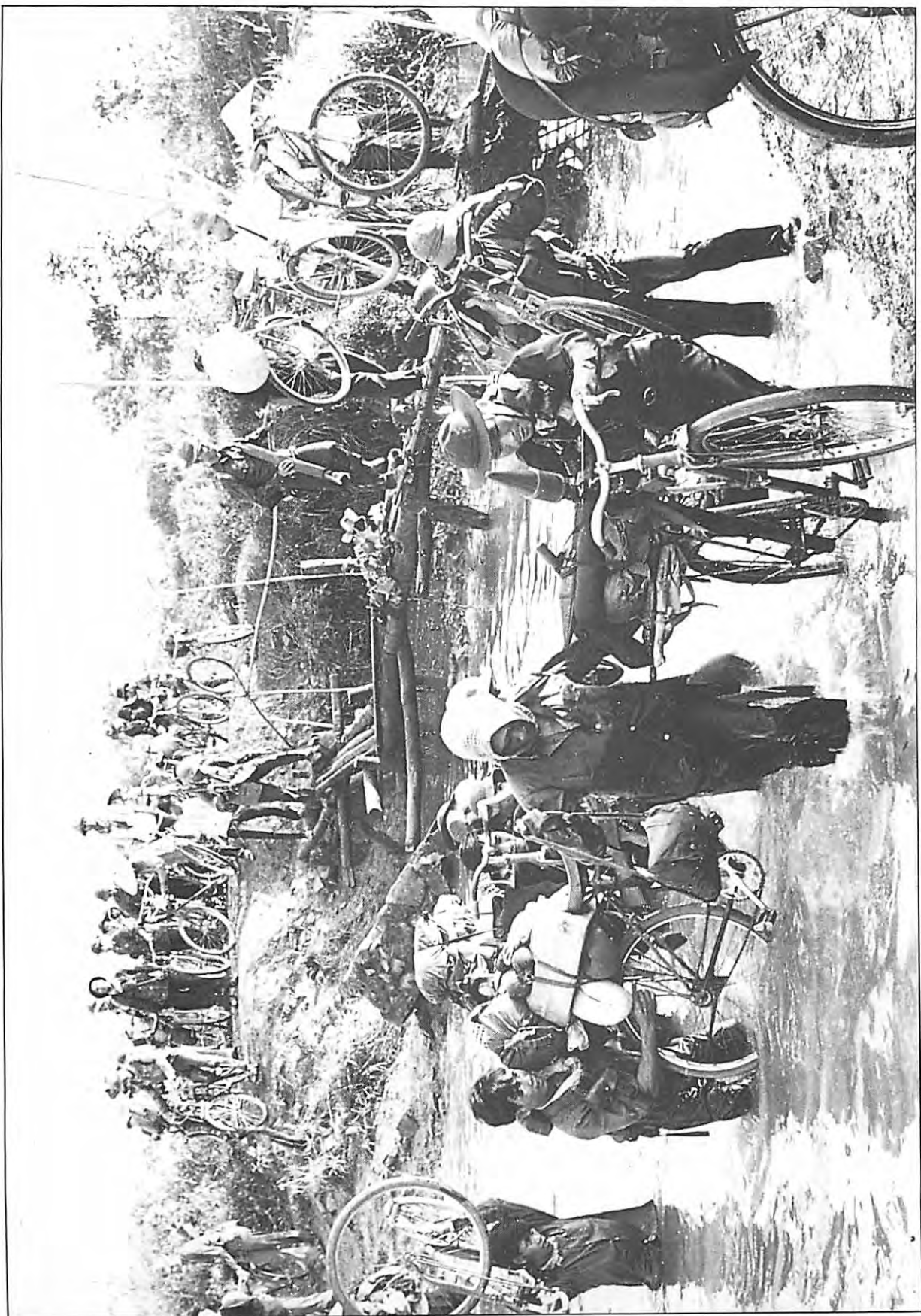
戰士在胡志明市戰役中進軍西貢的路上

HO CHI MINH 作戰で SAI GONへ進軍中の  
SAI GON-GIA DINH 地区の幹部、兵士。

Dưới hầm địa đạo

地道洞中

地下トンネルの中。



Binh lính Sài Gòn hốt hoảng vứt bỏ quân trang, quân dụng  
khi tháo chạy (trên Quốc lộ 1, từ trại Quang Trung về Sài  
Gòn ngày 30-4-1975).

西貢士兵惊惶地脫除軍服・拋棄軍用品・慌張逃跑  
(1975年4月30日從光中營至西貢的一號國路上)

SAI GONの兵士達は慌てふためいて軍装、軍用  
品を捨てて遁走した。(1975年4月30日QUANG  
TRUNG <sup>クワン</sup> キャンプから SAI GONまでの国道一號線)



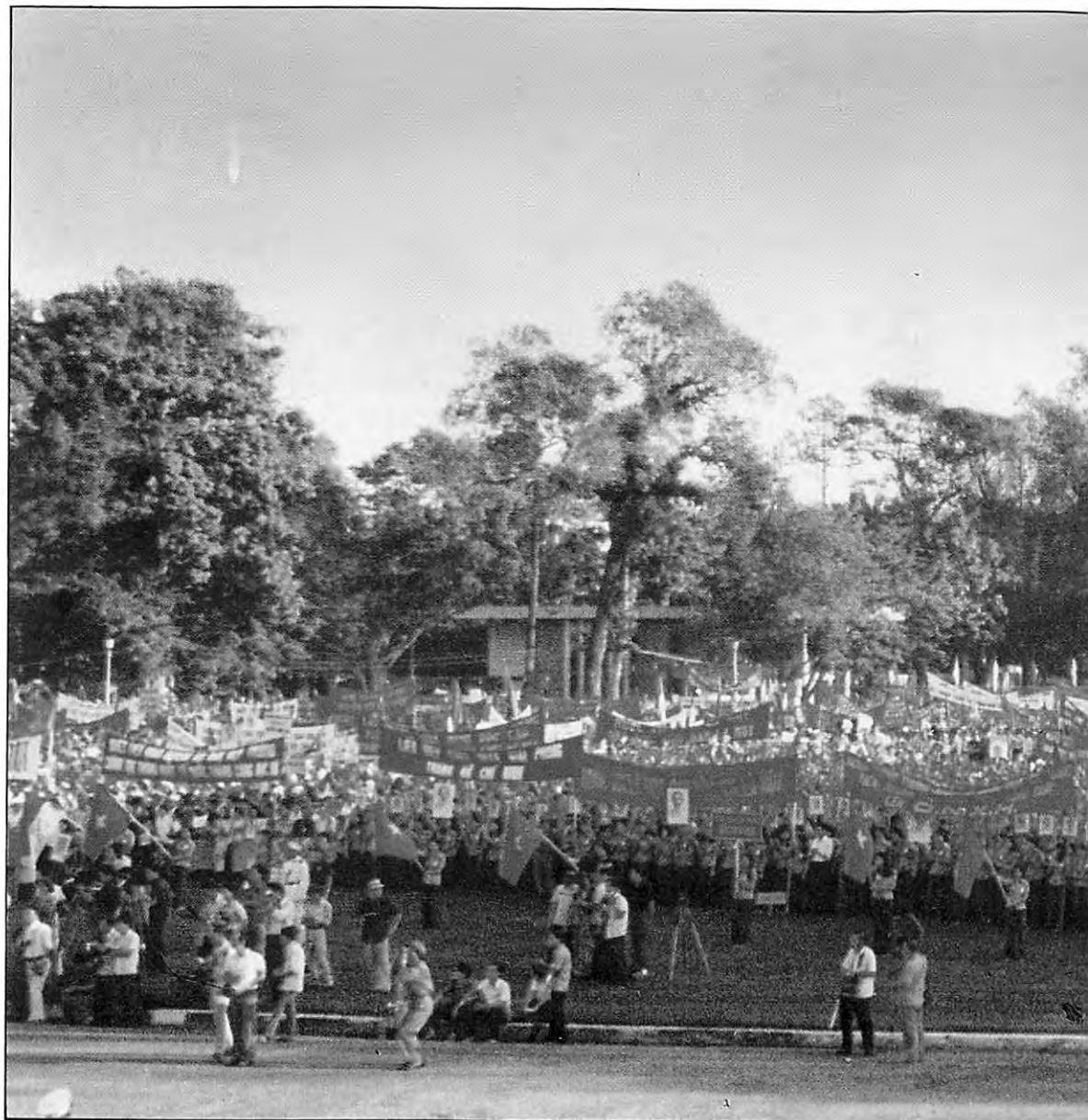


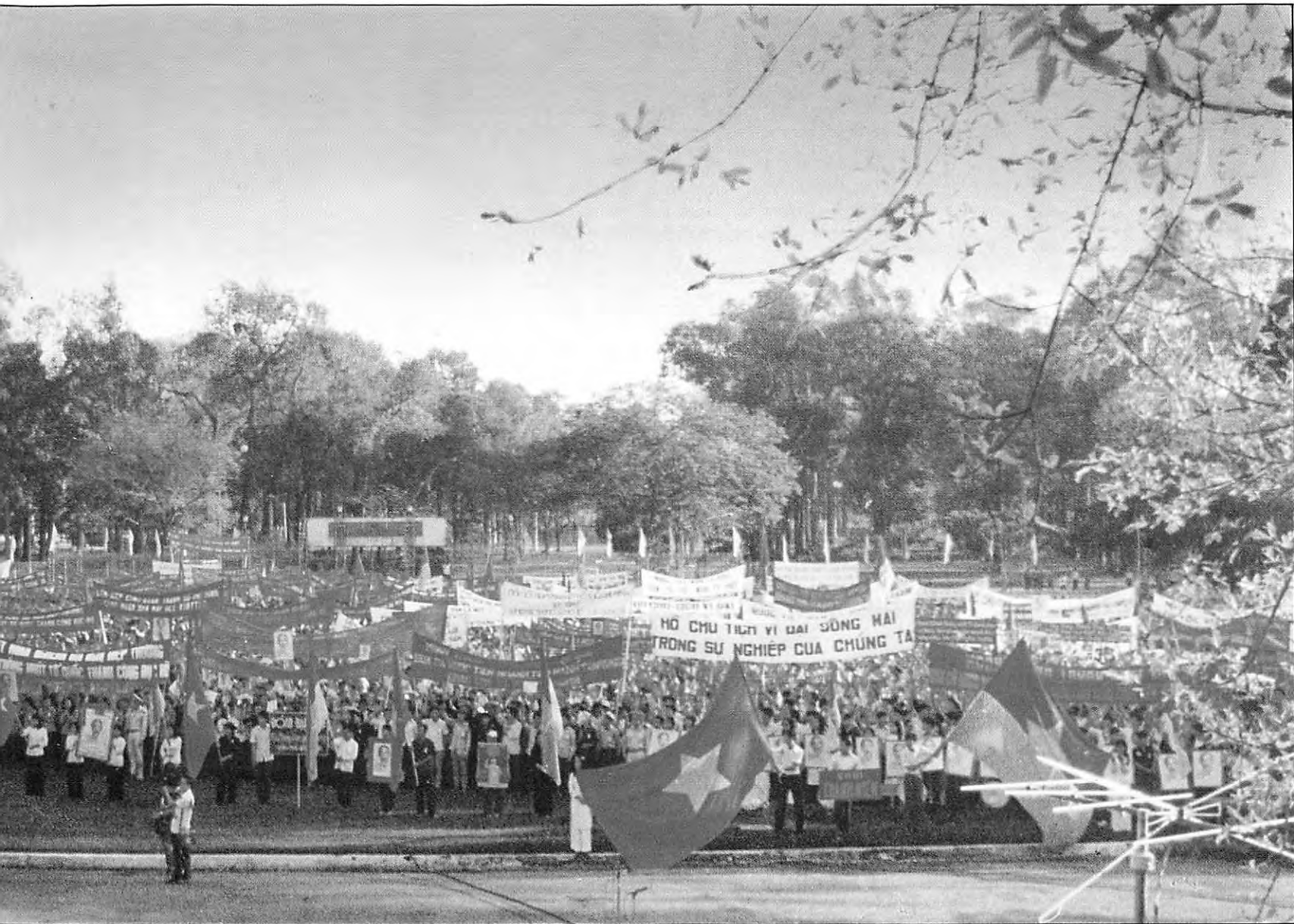


Sau 30 năm chiến tranh, Miền Nam có được ngày hôm nay  
(Mừng ngày chiến thắng 30-4-1975 trước Dinh Độc Lập của  
Chính quyền Sài Gòn).

南方人民經過30年戰爭後才有今天  
(在西貢政權獨立府前慶祝1975年4月30日  
大捷)

30年戦争の後、今日の日を迎えた南部ベ  
トナム (SAI GON 政權の独立官邸の前で  
1975年4月30日の戦利日を祝賀する)







## Dương Thanh Phong

(Hai Hinh, Phong Van)

- Sinh năm 1940 - Nha Trang - Khánh Hòa
- Hoạt động nhiếp ảnh phục vụ kháng chiến từ năm 1955
- Đã tham gia nhiều cuộc thi ảnh trong nước và quốc tế
  - Giải thưởng Văn học nghệ thuật Nguyễn Đình Chiểu năm 1960 - 1965
  - Giải thưởng quốc tế ACCU năm 1985
  - Giải thưởng toàn quốc và TP. Hồ Chí Minh

## 楊清風

(二形：風雲)

- 1940年生於慶和省芽莊市。
- 自1955年起從事攝影活動，為抗戰事業服務。
- 曾參加多次國內、國際攝影展覽。
  - 1960—1965阮廷昭文學藝術獎；
  - 1985 ACCU 國際獎；
  - 全國和胡志明市攝影展。

ズオン タイン フォン

## Duong Thanh Phong

ハイ ヒン フォン バン

(HAI HINH-PHONG VAN)

ニャ ナン クイン ホア

- \* 1940年生まれ、出生地：NHA TRANG-KHANH HOA
- \* 1955年から抗戦撮影活動に従事する。
- \* 国内外写真のコンテストに数回参加した。

グエン ディン トゥウ

- 1960年—1965年 NGUYEN DINH CHIEU芸術文学賞受賞
- 1985年 ACCU 国際賞受賞

ホー チ ミン

- 全国及び HO CHI MINH市賞受賞

## ĐỊA ĐẠO CỬ CHI

Địa đạo Củ Chi là một di tích lịch sử cách mạng nổi tiếng cách thành phố Hồ Chí Minh 70 cây số về phía Tây Bắc. Đây là một công trình kiến trúc độc đáo, là một hệ thống đường hầm nằm sâu trong lòng đất, có nhiều tầng, nhiều ngõ ngách như mạng nhện dài trên 200 cây số, có nơi ăn ở hội họp và chiến đấu ...

Địa đạo Củ Chi thể hiện ý chí kiên cường, trí thông minh, niềm tự hào của người dân Củ Chi; là biểu tượng của chủ nghĩa anh hùng cách mạng của dân tộc Việt Nam. Với nó, Củ Chi đã được tặng danh hiệu "Đất Thép Thành Đồng" !

Đến thành phố Hồ Chí Minh, các bạn hãy thăm Địa đạo Củ Chi, để hiểu thế nào là cuộc chiến đấu trường kỳ gian khổ; để hiểu đúng nguyện vọng sâu sắc của chúng tôi ngày nay là : *yêu hòa bình, độc lập, hạnh phúc ấm no vĩnh viễn.*



## 古芝地道

古芝地道是著名革命歷史遺跡，位於胡志明市以北七十公里。古芝地道建築工程十分獨特，是深挖於地下的一座地下道系統，分成多層，支道縱橫交錯宛如蜘蛛網，長逾二百公里，設有膳堂、會客廳、戰鬥工事等。

古芝地道的形成，體現了古芝人民堅強不屈意志、光輝的智慧和應有的自豪；也是越南民族革命英雄主義的表徵。古芝曾因此而被譽為“銅城鐵地”！

到胡志明市，您應該前來古芝地道遊覽一遍，將會瞭解到當年長期戰鬥的艱苦，也就會明白越南人民今日的最大願望是：“愛好和平，獨立，永遠幸福、溫飽的生活。”



## CU CHI 地下トンネル

CU CHI 地下トンネルは有名な革命の歴史的遺跡であり、HO CHI MINH 市の西北70キロに位置する。これは独創的建築工事で、蜘蛛網のような多層、多横穴の200キロ以上の地下トンネルシステムで、食堂、会議室、戦争地区などを含む。

CU CHI 地下トンネル CU CHI 人民の不屈の意志、知恵さらに誇り表し、ベトナム民族革命英雄の象徴である。その結果、CU CHI は「鋼鉄の土地、鋼鉄の城」の称号を与えられた。

HO CHI MINH 市にいらっしゃった時、CU CHI 地下トンネルを御訪問ください。どんなに苦しい長期的戦闘であったか、われわれベトナム人民の今日の最大の希望がどうして平和、独立、永遠の安寧であるかが正確に御理解できることと思います。

